

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

đã được soát xét



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 – 6
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	7 – 39
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	7 – 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	11 – 12
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	13 – 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4600346889 ngày 02 tháng 01 năm 2004 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 được Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11 tháng 7 năm 2025.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dụng cụ thể dục thể thao; đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh; trò chơi, đồ chơi; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; đồ uống; dụng cụ thể dục thể thao và các mặt hàng khác trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Cho thuê mặt bằng./.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 12 là 195.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Mã số thuế: 4 6 0 0 3 4 6 8 8 9

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Bà Nguyễn Thị Vinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26/7/2025
Ông Nguyễn Nam Tiến	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26/7/2025
Ông Lê Tuấn Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26/7/2025
Bà Nguyễn Thị Hoài Thu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26/7/2025
Bà Lê Thị Hoài Anh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15/4/2025
Bà Lã Thị Mai Liên	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15/4/2025
Ông Nguyễn Quang Giang	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15/4/2025
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15/4/2025
Bà Nguyễn Thị Quy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15/4/2025
Bà Nguyễn Thị Quy	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 26/7/2025
Ông Nguyễn Phú Sơn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15/4/2025
Ông Nguyễn Phú Sơn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 26/7/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban kiểm soát trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Cáp Tiến Đạt	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26/7/2025
Bà Hoàng Thị Lan	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15/04/2025
Bà Hoàng Thị Lan	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26/7/2025
Bà Nguyễn Thị Kim Huệ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/7/2025
Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/7/2025
Bà Nguyễn Thị Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/4/2025
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/4/2025
Bà Nguyễn Thị Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/7/2025
Bà Nguyễn Thị Như Thùy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/7/2025

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Lê Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 1/7/2025
Bà Nguyễn Thị Quy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2025
Bà Nguyễn Thị Quy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 1/7/2025
Bà Lã Thị Mai Liên	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 1/7/2025
Ông Nguyễn Quang Giang	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 15/04/2025
Bà Phùng Thị Hà	Kế toán trưởng	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê chuẩn và cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2025

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Lê Tuấn Dũng

Số: 30.06.1.1/25/BCTC/NVA.VP

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên được lập ngày 12 tháng 8 năm 2025, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc tại ngày 30/06/2024 của Công ty Cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên đã được kiểm toán và soát xét bởi doanh nghiệp kiểm toán khác, với Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 25/03/2025 và Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ ngày 14/08/2024 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NVA

Phó Tổng Giám đốc



Cao Thị Hồng Nga

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0613-2023-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		195.843.363.930	174.351.472.424
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	1.964.479.660	6.790.013.283
1.	Tiền	111		1.964.479.660	6.727.013.283
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	63.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	9.831.182.400
1.	Chứng khoán kinh doanh	121	V.02	-	10.029.062.198
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(197.879.798)
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		184.165.771.667	140.838.786.375
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	4.684.771.667	712.747.201
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	179.481.000.000	190.876.138
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	-	139.935.163.036
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	9.664.129.583	16.527.643.958
1.	Hàng tồn kho	141		9.664.129.583	16.527.643.958
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		48.983.020	363.846.408
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11a	11.749.185	29.372.938
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	94.473.470
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	37.233.835	240.000.000
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.000.280.715	39.503.030.706
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	3.650.000.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	3.650.000.000
4.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		10.567.344.194	11.395.200.826
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	10.100.861.544	10.883.580.674
	- Nguyên giá	222		20.652.991.582	21.282.058.400
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(10.552.130.038)	(10.398.477.726)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.08	466.482.650	511.620.152
	- Nguyên giá	228		832.250.000	832.250.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(365.767.350)	(320.629.848)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		203.058.200	3.632.317.123
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	3.429.258.923
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.09	203.058.200	203.058.200
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	-	20.020.700.000
1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				20.020.700.000
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		229.878.321	804.812.757
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11b	229.878.321	804.812.757
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		206.843.644.646	213.854.503.130

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		6.190.323.791	14.673.139.130
I.	Nợ ngắn hạn	310		6.124.823.791	14.587.639.130
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	354.234.602	1.436.899.117
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	225.135.490	340.282.003
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	860.623.003	-
4.	Phải trả người lao động	314		347.820.107	446.793.063
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	222.158.906	166.312.330
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	970.736.992	283.454.550
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	1.777.112	273.016.432
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	3.065.985.079	11.564.529.135
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	76.352.500	76.352.500
II.	Nợ dài hạn	330		65.500.000	85.500.000
1.	Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	65.500.000	85.500.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		200.653.320.855	199.181.364.000
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.20	200.653.320.855	199.181.364.000
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		195.000.000.000	195.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		195.000.000.000	195.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		29.736.000	29.736.000
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		205.199.847	205.199.847
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418		464.211.628	464.211.628
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.954.173.380	3.482.216.525
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		3.482.216.525	2.202.346.314
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.471.956.855	1.279.870.211
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		206.843.644.646	213.854.503.130

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu



Phùng Thị Hà

Kế toán trưởng



Phùng Thị Hà

Tổng Giám đốc



Lê Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	21.547.730.694	9.919.973.777
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		21.547.730.694	9.919.973.777
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	17.715.838.263	6.747.054.857
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.831.892.431	3.172.918.920
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	4.379.915.891	2.329.122.517
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	1.747.897.802	43.306.074
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		233.362.205	244.556.856
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.07	2.358.848.395	2.038.798.794
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	2.311.495.461	2.793.947.609
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.793.566.664	625.988.960
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	228.256.884	510.233.678
12.	Chi phí khác	32	VI.06	187.968.383	576.840
13.	Lợi nhuận khác	40		40.288.501	509.656.838
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.833.855.165	1.135.645.798
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	361.898.310	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.471.956.855	1.135.645.798
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	75	58
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.09	75	58

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phùng Thị Hà

Phùng Thị Hà

Lê Tuấn Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		1.833.855.165	1.135.645.798
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		652.149.468	701.928.249
-	Các khoản dự phòng	03		(197.879.798)	(235.699.143)
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.139.855.434)	(546.288.965)
-	Chi phí lãi vay	06		233.362.205	244.556.856
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.618.368.394)	1.300.142.795
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.037.082.221	93.789.472
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		10.292.773.298	(2.787.645.319)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(402.016.169)	(481.082.107)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		592.558.189	816.334.535
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		10.029.062.198	3.825.986.143
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(177.515.629)	(188.710.280)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.753.575.713	2.578.815.239
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(44.081.000.000)	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		187.460.000	550.000.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(3.150.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.650.000.000	1.800.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		20.020.700.000	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.142.274.720	178.529.075
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.080.565.280)	(621.470.925)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		3.647.501.152	10.059.006.188
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(12.146.045.208)	(11.549.052.761)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.498.544.057)	(1.490.046.573)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(4.825.533.624)	467.297.741
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		6.790.013.283	2.617.572.188
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		1.964.479.660	3.084.869.929

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Phùng Thị Hà

Kế toán trưởng

Phùng Thị Hà

Tổng Giám đốc



Lê Tuấn Dũng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại (bán đồ điện tử, đồ gia dụng, thiết bị văn phòng, ...) và kinh doanh bất động sản (cho thuê văn phòng).

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dụng cụ thể dục thể thao; đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh; trò chơi, đồ chơi; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; đồ uống; dụng cụ thể dục thể thao và các mặt hàng khác trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Cho thuê mặt bằng./.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Số lượng nhân viên trong kỳ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, số nhân viên của Công ty là 40 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 40 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

02. Các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán...) được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được Công ty ghi nhận từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập là phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ.

b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

c) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

03. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

04. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân từng lần nhập xuất.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20 năm
- Máy móc, thiết bị	04 – 08 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 08 năm

06. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

08. Nguyên tắc kế toán hợp đồng hợp tác

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của Công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

09. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Các khoản nợ vay tại thời điểm báo cáo:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là vay ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là vay dài hạn.

Trường hợp khoản nợ vay bằng ngoại tệ thì tại thời điểm cuối năm các khoản nợ vay có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc thông báo chia cổ tức cho các cổ đông đã được phê duyệt.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

14. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: Giảm giá hàng bán.

15. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ cung cấp và hoàn thành trong kỳ.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

19. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Đánh giá lại sau ngày ghi nhận ban đầu**

Hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền		
+ Tiền mặt	554.103.369	2.653.500.580
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.410.376.291	4.073.512.703
- Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	63.000.000
Cộng	1.964.479.660	6.790.013.283

02. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Cổ phiếu kinh doanh						
DHM – Công ty CP Thương mại và khai thác khoáng sản Dương Hiếu	-	-	-	1.012.880	8.760.524.805	(171.302.405)
TIS – Công ty CP Gang thép Thái Nguyên	-	-	-	203.600	1.268.537.393	(26.577.393)
Cộng	-	-	-	1.216.480	10.029.062.198	(197.879.798)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**03. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Đơn vị tính: VND Số đầu năm
<i>a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>	<i>4.684.771.667</i>	<i>712.747.201</i>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>4.106.783.612</i>	<i>71.010.240</i>
Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng	-	71.010.240
Công ty Cổ phần Cao Dương Phát	4.106.783.612	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>577.988.055</i>	<i>641.736.961</i>
Công ty TNHH Trống Đồng Thăng Long	-	275.918.875
Bệnh viện Gang thép	-	55.227.000
Các khách hàng khác	577.988.055	310.591.086
<i>b. Phải thu của khách hàng dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	4.684.771.667	712.747.201

04. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>a. Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	<i>179.481.000.000</i>	<i>190.876.138</i>
<i>Trả trước các bên liên quan</i>	<i>179.481.000.000</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng (*)	179.481.000.000	-
<i>Trả trước các khách hàng khác</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Hợp Tác Xã Chè Hào Đạt	-	150.000.000
Các nhà cung cấp khác	-	40.876.138
<i>b. Trả trước cho người bán dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	179.481.000.000	190.876.138

(*) Là khoản ứng trước tiền thực hiện việc nhận chuyển nhượng một phần dự án án “Khu Đô thị mới Thái Hưng Eco city” liên quan đến Trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT Iris của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/STH/BC-HĐQT ngày 15/4/2025 sau khi hội đồng quản trị nhận thấy tiềm năng kinh tế của phần dự án Trường Iris trong thời gian tới khi nền kinh tế đã dần hồi phục, nhu cầu trên địa bàn ngày càng tăng cao, cũng như theo định hướng, lĩnh vực hoạt động của công ty và Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng một phần dự án bất động sản số 2304/2025/HĐNT/TH-STH ngày 23/4/2025 theo đó, Công ty Cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên nhận chuyển nhượng một phần dự án trên liên quan đến Trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT Iris bao gồm nhà cửa vật kiến trúc, thiết bị và quyền sử dụng đất diện tích 12.822,46 m2. Đến thời điểm phát hành báo cáo các bên đang tiến hành hoàn tất các thủ tục về chuyển nhượng theo yêu cầu.

Trong đó:

- Tiền ứng trước là: 44.081.000.000 đồng
- Tiền bù trừ công nợ: 135.400.000.000 đồng (xem thuyết minh V.5 trang 22)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**05. Phải thu khác**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	-	-	139.935.163.036	-
Phải thu các bên liên quan	-	-	138.727.293.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng (*)	-	-	135.400.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Quy – Tạm ứng	-	-	3.327.293.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	-	-	1.207.870.036	-
Tiền lãi cho vay, lãi tiền gửi	-	-	-	-
Tạm ứng	-	-	973.628.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	234.242.036	-
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	-	-	139.935.163.036	-

(*) Là khoản tiền hợp tác kinh doanh với bên liên quan là Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHTKD/TH-PHS ký ngày 03 tháng 03 năm 2019 và các Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01 ngày 03/02/2020, Phụ lục số 02 ngày 15/04/2020. Theo đó Công ty Cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên và Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng cùng nhau góp vốn kinh doanh để xây dựng, vận hành và khai thác dự án công trình: “Trường mầm non quốc tế IRIS và trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông IRIS”.

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2022/STH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 06 năm 2022 của Công ty Cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên và Biên bản thỏa thuận số 2606/BBTT.2022/TH-STH ngày 26 tháng 6 năm 2022 với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng đã thông qua phương án dự kiến thu hồi vốn đầu tư tại dự án trên.

Ngày 01 tháng 01 năm 2023, hai bên đã ký biên bản ghi nhớ số 01/BBGN/TH-STH thống nhất về việc sử dụng phần vốn chưa thu hồi là 135,4 tỷ đồng như sau: Đầu tư và thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng Dự án công trình tổ hợp tài chính, thương mại dịch vụ và khách sạn Thái Hưng (Thái Hưng Complex Tower), địa điểm xây dựng: Số nhà 65, tổ 2, đường Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

Theo biên bản thỏa thuận số 30.06.01/2025/BBTT ngày 30/6/2025, hai bên đã cùng thống nhất chuyển khoản này như một khoản công ty trả trước cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng Hợp đồng nguyên tắc số 2304/2025/HĐNT/TH-STH ngày 23/4/2025 và phụ lục HĐ số: 30.06.01/2025/PLHĐNT/TH-STH ngày 30/6/2025 (xem thuyết minh V.4 trang 21).

06. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ dụng cụ	-	-	198.218.182	-
- Hàng hóa	9.664.129.583	-	16.329.425.776	-
Cộng	9.664.129.583	-	16.527.643.958	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
Số dư đầu năm	20.134.502.001	259.037.400	888.518.999	21.282.058.400
- Thanh lý trong kỳ	-	(79.066.818)	(550.000.000)	(629.066.818)
Số dư cuối kỳ	20.134.502.001	179.970.582	338.518.999	20.652.991.582
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	9.489.112.095	240.846.617	668.519.014	10.398.477.726
- Khấu hao trong kỳ	544.528.362	12.372.494	50.111.110	607.011.966
- Giảm do thanh lý		(73.248.529)	(380.111.125)	(453.359.654)
Số dư cuối kỳ	10.033.640.457	179.970.582	338.518.999	10.552.130.038
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	10.645.389.906	18.190.783	219.999.985	10.883.580.674
2. Tại ngày cuối kỳ	10.100.861.544	-	-	10.100.861.544

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 1.625.424.912 đồng.

Tài sản cố định là “nhà làm việc và bán hàng” của Công ty có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 8.380.906.239 VND và 3.347.638.667 VND đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên.

08. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	832.250.000	(320.629.848)	511.620.152
Khấu hao trong kỳ	-	(45.137.502)	(45.137.502)
Số cuối kỳ	832.250.000	(365.767.350)	466.482.650

Trong đó, nguyên giá tài sản đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 168.000.000 VND.

09. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	203.058.200	-	-	203.058.200
XDCB Tòa nhà Thái Hưng COMPLEX TOWER	203.058.200	-	-	203.058.200
Cộng	203.058.200	-	-	203.058.200

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**10. Đầu tư tài chính dài hạn**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	20.020.700.000	-
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (*)	-	-	20.020.700.000	-
Cộng	-	-	20.020.700.000	-

(*) Ngày 27/6/2025, Công ty đã chuyển nhượng 2.002.070 cổ phần trên cho Công ty Cổ phần Thương mại Cao Bắc với giá chuyển nhượng 12.000 đồng/cổ phần. Tổng giá trị chuyển nhượng là 24.024.840.000 đồng.

11. Chi phí trả trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	11.749.185	29.372.938
- Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.749.185	29.372.938
b. Dài hạn	229.878.321	804.812.757
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	229.878.321	374.284.491
- Chi phí sửa chữa	-	430.528.266
Cộng	241.627.506	834.185.695

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYỄN
 Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Vay và nợ thuế tài chính	Số đầu năm		Trong kỳ		Số cuối kỳ		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	11.564.529.135	11.564.529.135	3.647.501.152	12.146.045.208	3.065.985.079	3.065.985.079	
- Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	3.065.985.079	3.065.985.079	-	-	3.065.985.079	3.065.985.079	
+ Vay Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng (*)	3.065.985.079	3.065.985.079	-	-	3.065.985.079	3.065.985.079	
- Vay ngân hàng	8.498.544.056	8.498.544.056	3.647.501.152	12.146.045.208	-	-	
+ Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - CN Thái Nguyên (**)	8.498.544.056	8.498.544.056	3.647.501.152	12.146.045.208	-	-	
Cộng	11.564.529.135	11.564.529.135	3.647.501.152	12.146.045.208	3.065.985.079	3.065.985.079	

Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay ngắn hạn:

- (*) Là các khoản vay Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng theo các hợp đồng sau:
- Các hợp đồng tín dụng phát sinh trong năm 2021, tổng giá trị cho vay là 35.445.285.079 VND; lãi suất 7,5%/năm. Mục đích dùng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty. Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Các phụ lục hợp đồng ngày 13/1/2024 và 14/1/2024 gia hạn thời gian vay đến 13/1/2025 và 14/1/2025. Phụ lục hợp đồng ngày 30/6/2025 về việc thay đổi điều khoản lãi suất khoản vay là không tính lãi suất. Số tiền vay còn phải trả đến ngày 30 tháng 06 năm 2025 là 1.665.985.079 VND.
- Hợp đồng vay số VA24.003.1 ngày 07 tháng 7 năm 2023, số tiền vay 1.400.000.000 VND, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 8%/năm. Phụ lục hợp đồng 01 ngày 07/07/2024, gia hạn thời gian vay đến 07/07/2025.
- Các khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hợp pháp của công ty trừ tài sản là quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ đường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AC588455.
- (**) Là khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng Hạn mức tín dụng số VN120003476/WB VN301 ngày 14 tháng 06 năm 2024. Hạn mức khoản vay là 9.750.000.000 VND, mục đích vay là để bổ sung nguồn vốn lưu động, thời hạn vay là 6 tháng đối với mỗi kế ước nhận nợ, thời gian duy trì hạn mức đến ngày 26 tháng 6 năm 2025. Lãi suất cho vay trong hạn bằng bình quân lãi suất tiền gửi kỳ hạn 03 tháng của các Ngân hàng quốc doanh + biên độ 2,75%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ đường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AC588455, cấp ngày 15 tháng 08 năm 2008 và số BG553733 cấp ngày 13 tháng 09 năm 2011 bởi UBND tỉnh Thái Nguyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYỄN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

13. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>a. Phải trả người bán ngắn hạn</i>				
<i>Phải trả các bên liên quan</i>				
Công ty Cổ phần Cao Dương Phát	-	-	1.436.899.117	1.436.899.117
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển IMUS	-	-	392.426.000	392.426.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>				
Công ty Cổ phần Cây Xanh Ngọc Đăng	-	-	392.226.000	392.226.000
Hộ kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Quyết Thắng	-	-	200.000	200.000
Công ty TNHH Văn phòng phẩm Thái Nguyên	-	-	1.044.473.117	1.044.473.117
Công ty Cổ phần Thương mại sách 2T	-	-	200.043.092	200.043.092
Công ty TNHH Thái Minh Thành	-	-	-	-
Các nhà cung cấp khác	52.439.402	52.439.402	149.048.875	149.048.875
<i>b. Phải trả người bán dài hạn</i>				
Cộng	354.234.602	354.234.602	1.436.899.117	1.436.899.117

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	-	1.109.259.079	(370.534.386)	-	738.724.693
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	240.000.000	-	361.898.310	-	-	121.898.310
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	19.387.450	(19.387.450)	-	-
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	103.362.252	(140.596.087)	37.233.835	-
- Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Cộng	240.000.000	-	1.597.907.091	(534.517.923)	37.233.835	860.623.003

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	225.135.490	340.282.003
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>195.924.490</i>	<i>315.562.000</i>
Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng	195.924.490	-
Công ty Cổ phần Cao Dương Phát	-	315.562.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>29.211.000</i>	<i>24.720.003</i>
Công ty TNHH Dịch vụ Hà Nội CAPITAL	-	24.720.000
Các khách hàng khác	29.211.000	3
b. Dài hạn	-	-
Cộng	225.135.490	340.282.003

16. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	222.158.906	116.312.330
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>222.158.906</i>	<i>166.312.330</i>
Lãi vay phải trả	222.158.906	166.312.330
b. Dài hạn	-	-
Cộng	222.158.906	166.312.330

17. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	970.736.992	283.454.550
Công ty TNHH Thời trang quốc tế SAVANI	396.363.812	200.000.000
Chi nhánh Công ty CP bán lẻ Kỹ thuật số FPT tại Hà Nội	83.454.574	83.454.550
Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội	490.918.606	-
b. Dài hạn	-	-
Cộng	970.736.992	283.454.550

18. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	1.777.112	273.016.432
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>191.360.000</i>
Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải trả	-	191.360.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.777.112</i>	<i>81.656.432</i>
Kinh phí công đoàn	-	81.656.432
Bảo hiểm xã hội	1.777.112	-
b. Dài hạn	65.500.000	85.500.000
Cầm cố, ký cược ký quỹ	65.500.000	85.500.000
Cộng	67.277.112	358.516.432

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	38.176.250	38.176.250
Quỹ phúc lợi	38.176.250	38.176.250
Cộng	76.352.500	76.352.500

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYỄN
Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

20. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	195.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	2.202.346.314	197.901.493.789
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	1.279.870.211	1.279.870.211
Số dư cuối năm trước	195.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	3.482.216.525	199.181.364.000
Số dư đầu năm nay	-	-	-	-	-	-
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	1.471.956.855	1.471.956.855
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	4.954.173.380	200.653.320.855
Số dư cuối kỳ	195.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	4.954.173.380	200.653.320.855

b. Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	101.998.000.000	52,31%	36.000.000.000	18,46%
Công ty TNHH Pearson Gateway	48.550.000.000	24,90%	-	-
Bà Nguyễn Thị Vinh	-	0,00%	21.550.200.000	11,05%
Bà Nguyễn Thị Quy	5.000.000.000	2,56%	26.216.200.000	13,44%
Bà Bạch Phương Vinh	-	0,00%	21.546.000.000	11,05%
Các cổ đông khác	39.452.000.000	20,23%	89.687.600.000	46,00%
Cộng	195.000.000.000	100,00%	195.000.000.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.500.000	19.500.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.500.000	19.500.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	19.500.000	19.500.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.500.000	19.500.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	19.500.000	19.500.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Đơn vị tính: VND

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Doanh thu bán hàng hóa	19.970.123.805	8.515.687.929
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.577.606.889	1.404.285.848
Cộng	21.547.730.694	9.919.973.777

Giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty Cổ phần Thương Mại Thái Hưng		
<i>Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm</i>	4.334.782.201	2.859.669.012
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	483.116.162	212.448.653
Công ty Cổ phần Cao Dương Phát		
<i>Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm</i>	8.220.564.235	9.034.259
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	109.090.909	139.030.724

02. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	17.494.434.627	6.251.921.934
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	221.403.636	495.132.923
Cộng	17.715.838.263	6.747.054.857

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**03. Doanh thu hoạt động tài chính**

Đơn vị tính: VND

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lãi tiền gửi, cho vay	138.134.720	72.696.401
- Lãi chuyển nhượng cổ phần	4.004.140.000	-
- Lãi kinh doanh chứng khoán	237.641.171	2.256.426.116
Cộng	4.379.915.891	2.329.122.517

04. Chi phí tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lãi tiền vay	233.362.205	244.556.856
- Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(197.879.798)	(235.699.143)
- Chi phí chứng khoán kinh doanh	1.712.415.395	34.448.361
Cộng	1.747.897.802	43.306.074

05. Thu nhập khác

	Kỳ này	Kỳ trước
- Thu thanh lý CCDC	207.626.262	473.592.564
- Thu nhập khác	20.630.622	36.641.114
Cộng	228.256.884	510.233.678

06. Chi phí khác

	Kỳ này	Kỳ trước
- Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	521.256	-
- Lỗ thanh lý TSCĐ	2.419.286	-
- Lỗ Thanh lý CCDC	184.953.579	-
- Chi phí khác	74.262	576.840
Cộng	187.968.383	576.840

07. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	Kỳ trước
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	2.311.495.461	2.793.947.609
- Chi phí nhân viên quản lý	808.273.050	737.528.214
- Chi phí khấu hao TSCĐ	361.145.658	551.700.284
- Thuế, phí và lệ phí	107.362.252	173.960.133
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	251.076.691	6.520.000
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	783.637.810	1.324.238.978
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	2.358.848.395	2.038.798.794
- Chi phí nhân viên	1.702.844.192	1.679.484.488
- Chi phí khấu hao TSCĐ	69.600.174	150.227.967
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	510.658.750	73.533.624
- Chi phí khác bằng tiền	75.745.279	135.552.715
Cộng	4.670.343.856	4.832.746.403

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Đơn vị tính: VND	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.833.855.165	1.135.645.798
Các khoản điều chỉnh tăng	521.256	-
Phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế	521.256	-
Các khoản chi phí khác	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	1.833.855.165	1.135.645.798
Lỗi các năm trước được chuyển	(24.884.870)	(1.135.645.798)
Thu nhập tính thuế TNDN	1.809.491.551	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	361.898.310	-

09. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	1.471.956.855	1.135.645.798
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.471.956.855	1.135.645.798
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	19.500.000	19.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	75	58

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	-
- Chi phí nhân công	2.511.117.242	2.578.305.625
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	652.149.468	701.928.249
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	761.735.441	413.893.624
- Chi phí khác bằng tiền	966.745.341	1.633.751.828
Cộng	4.891.747.492	5.327.879.326

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

Đơn vị tính: VND

	Kỳ này	Kỳ trước
Điều chỉnh khoản phải thu hợp tác kinh doanh sang ứng trước tiền mua trường Iris	135.400.000.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Trong kỳ, Công ty có một loạt thay đổi lớn trong cơ cấu nhân sự, toàn bộ Ban lãnh đạo Công ty đồng loạt xin nộp đơn xin từ nhiệm rút khỏi HĐQT và BKS từ ngày 26/7/2025, thêm cổ đông mới là Công ty TNHH Pearson Gateway đã kiểm soát gần 25% cổ phần và cử người đại diện vào vị trí Tổng Giám đốc Công ty. Việc rút lui tập thể này cũng là lý do Công ty triệu tập ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 26/7/2025 để định hướng lại chiến lược giai đoạn 2025-2030 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền cổ đông.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 02/2025/STH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/7/2025 đã thông qua các nội dung chính sau:

+ Thông qua việc thay đổi tên Công ty, tên sau khi thay đổi là: Công ty Cổ phần STH Holdings.

+ Thông qua chủ trương đầu tư mua bán, sáp nhập Công ty: Công ty sẽ thực hiện đầu tư vào các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục, bất động sản, ... để gia tăng quy mô hoạt động cho Công ty, mở rộng các lĩnh vực theo chiến lược phát triển mới đã đề ra.

+ Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ công ty: số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến (30.500.000 cổ phiếu); tỷ lệ chào bán/vốn điều lệ dự kiến: 156,41%; vốn điều lệ dự kiến sau chào bán là 500 tỷ đồng; thời hạn thực hiện dự kiến quý I/2026.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	Kỳ này	Kỳ trước
Bà Nguyễn Thị Quy		
Chi tiền tạm ứng	-	3.760.000.000
Thu tiền tạm ứng	3.327.293.000	3.656.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số V.5.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Đơn vị tính: VND

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025:

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng, thù lao
Ông Nguyễn Nam Tiến	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 26/7/2025)	-
Bà Nguyễn Thị Quy	Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 26/7/2025)	-
Ông Nguyễn Phú Sơn	Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 26/7/2025)	-
Bà Lã Thị Mai Liên	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ 1/7/2025)	99.348.925
Ông Kiều Văn Hậu	Phó Tổng Giám đốc	-
Bà Phùng Thị Hà	Kế toán trưởng	98.956.894
Bà Hoàng Thị Lan	Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 26/7/2025)	62.989.760
Bà Nguyễn Thị Lan	Hương Thành viên Ban kiểm soát	-
Bà Nguyễn Thị Minh	Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 26/7/2025)	46.688.542
Bà Nguyễn Thị Như Thùy	Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 26/7/2025)	43.932.937
Cộng		351.917.059

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024:

Đơn vị tính: VND

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng, thù lao
Ông Nguyễn Quốc Thái	Chủ tịch HĐQT	49.920.000
Bà Nguyễn Thị Quy	Ủy viên HĐQT	24.960.000
Bà Nguyễn Thị Vinh	Ủy viên HĐQT	24.960.000
Ông Phạm Như Cường	Ủy viên HĐQT	6.240.000
Bà Lê Thị Hoài Anh	Ủy viên HĐQT	24.960.000
Bà Lã Thị Mai Liên	Phó Tổng Giám đốc	110.298.000
Bà Phùng Thị Hà	Kế toán trưởng	80.027.000
Bà Nguyễn Thị Lan	Hương Thành viên Ban kiểm soát	24.960.000
Bà Nguyễn Thị Minh	Thành viên Ban kiểm soát	57.634.000
Cộng		458.907.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thương Mại Thái Hưng	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển IMUS	Ông Nguyễn Thượng Nguyên, con trai ông Nguyễn Quốc Thái – Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật.
Công ty Cổ phần Cao Dương Phát	Bà Nguyễn Thị Quy – Thành viên HĐQT là Giám đốc

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Kỳ này	Đơn vị tính: VND Kỳ trước
Công ty Cổ phần Thương Mại Thái Hưng		
Phải thu tiền bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	5.228.239.625	3.339.029.298
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.495.174.355	2.721.174.380
Trả tiền vay	-	550.000.000
Phải trả tiền lãi vay	55.846.576	-
Phải trả tiền thuê địa điểm kinh doanh	190.000.000	-
Trả tiền thuê địa điểm kinh doanh	190.000.000	-
Ứng trước tiền mua trường Iris	44.081.000.000	-
Điều chỉnh khoản phải thu hợp tác kinh doanh sang ứng trước tiền mua trường Iris	135.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Cao Dương Phát		
Ứng trước tiền mua hàng	-	522.804.000
Phải thu tiền bán hàng	9.398.619.547	162.092.000
Thu tiền bán hàng	4.405.000.000	9.757.000
Bù trừ công nợ phải thu - phải trả	571.273.935	-
Phải trả tiền mua hàng, thuê địa điểm kinh doanh	214.740.000	2.322.804.000
Trả tiền mua hàng	900.000	1.822.804.000
Điều chỉnh công nợ	-	500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển IMUS		
Thanh toán tiền mua hàng hóa	200.000	1.154.923

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số V.3; V.4; V.5; V.12; V.13; V.15.

03. Báo cáo bộ phận**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại;
- Lĩnh vực dịch vụ cho thuê tài sản và dịch vụ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYỄN
 Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Thương mại	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê tài sản	Đơn vị tính: VND	Cộng
Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	19.970.123.805	1.577.606.889		21.547.730.694
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-		-
- Chi phí phân bổ	17.494.434.627	221.403.636		17.715.838.263
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.475.689.178	1.356.203.253		3.831.892.431
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	198.218.182	-		198.218.182
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.215.508.983	209.793.103		1.425.302.086
Số dư cuối kỳ				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	69.441.931.150	-		69.441.931.150
- Tài sản không phân bổ				137.401.713.495
Tổng tài sản	69.441.931.150	-		206.843.644.645
- Nợ phải trả bộ phận	579.370.092	970.736.992		1.550.107.084
- Nợ phải trả không phân bổ				4.640.216.707
Tổng nợ phải trả	579.370.092	970.736.992		6.190.323.791

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYỄN
Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Thương mại	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê tài sản	Đơn vị tính: VND
			Cộng
Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024			
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	8.515.687.929	1.404.285.848	9.919.973.777
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
- Chi phí phân bổ	6.251.921.934	495.132.923	6.747.054.857
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.263.765.995	909.152.925	3.172.918.920
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	-	-	-
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.300.494.808	164.551.722	1.465.046.530
Số dư cuối kỳ trước			
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	32.258.193.291	3.803.603.748	36.061.797.039
- Tài sản không phân bổ			174.861.928.491
Tổng tài sản	32.258.193.291	3.803.603.748	210.923.725.530
- Nợ phải trả bộ phận	2.428.730.503	730.326.925	3.159.057.428
- Nợ phải trả không phân bổ			8.727.528.515
Tổng nợ phải trả	2.428.730.503	730.326.925	11.886.585.943

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

Đơn vị tính: VND

	Giá trị sổ sách			
	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.964.479.660	-	6.790.013.283	-
Chứng khoán kinh doanh	-	-	9.831.182.400	-
Phải thu khách hàng	4.684.771.667	-	712.747.201	-
Các khoản cho vay	-	-	3.650.000.000	-
Các khoản phải thu khác	-	-	139.935.163.036	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	20.020.700.000	-
Cộng	6.649.251.327	-	180.939.805.920	-

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	3.065.985.079	11.564.529.135
Phải trả người bán	354.234.602	1.436.899.117
Các khoản phải trả khác	637.256.125	971.621.825
Cộng	4.057.475.806	13.973.050.077

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

05. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**06. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Đơn vị tính: VND			Cộng
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	3.065.985.079	-	-	3.065.985.079
Phải trả người bán	354.234.602	-	-	354.234.602
Các khoản phải trả khác	571.756.125	65.500.000	-	637.256.125
Cộng	3.991.975.806	65.500.000	-	4.057.475.806
Số đầu năm				
Vay và nợ	11.564.529.135	-	-	11.564.529.135
Phải trả người bán	1.436.899.117	-	-	1.436.899.117
Các khoản phải trả khác	886.121.825	85.500.000	-	971.621.825
Cộng	13.887.550.077	85.500.000	-	13.973.050.077

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Số 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

08. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

09. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

10. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Phùng Thị Hà

Kế toán trưởng

Phùng Thị Hà



Tổng Giám đốc

Lê Tuấn Dũng

THÁI NGUYÊN